TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2018
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Bà Hoàng Thị Tư Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Nguyễn Thị Thu T***, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường HS, thôn A, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Ông ***Nguyễn Ngọc L*** (NGUYEN, L N), sinh năm 1982;

Địa chỉ: USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018 cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc L quen biết nhau qua sự giới thiệu của một người thân. Từ đó, hai người thư từ liên lạc và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/5/2015.

Sau khi kết hôn khoảng 10 ngày, ông L trở lại Hoa Kỳ, vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm nhau nữa nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay bà T thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên viết đơn xin ly hôn ông L để sớm ổn định cuộc sống cho hai người.

Đối với ông L: Ngày 18/11/2017 và ngày 05/5/2018, ông L có đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đơn ông L cho rằng vợ chồng sau khi kết hôn thì thấy cách sống không hợp nhau, mỗi người có quan điểm khác nhau và do ở xa không có điều kiện đoàn tụ vợ chồng, nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông và bà T được ly hôn với nhau để tạo cho mỗi người có cuộc sống mới. Lý do ông L xin xét xử vắng mặt ông là vì ở xa, bận đi làm nên không về Việt Nam tham gia tố tụng được.

Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông L xác định vợ chồng không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà T được ly hôn với ông L. Về các mối quan hệ khác đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/5/2015 là phù hợp pháp luật.

[2]. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì ông L trở về Hoa Kỳ. Do điều kiện mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T xin ly hôn ông L. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa hôm nay bà T vẫn xin được ly hôn với ông L. Đối với ông L ngày 18/11/2017 và ngày 05/5/2018, đã có đơn trình bày đồng ý ly hôn với bà T và đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, đơn được chứng nhận hợp pháp của công chứng viên tại Hoa Kỳ.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông L xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về Hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L.

- Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông L xác định là không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số 005363 ngày 03/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông L trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- UBND huyện Phú Vang
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

La Minh Tường